

Bản án số: 27/2025/HS-ST  
Ngày 15-4-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vui.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. ông Nguyễn Văn Hải.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 24-02-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh năm: 1996, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C (chết) và bà Hà Thị B; Chị ruột: Có 01 người; Vợ, con: Không có; Tiền án: Ngày 19/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 21/10/2014 và ngày 18/01/2017 bị Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 24/12/2020, bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và ngày 08/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2024, ngày 12/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2021, Huỳnh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu kết án về hành vi tái phạm, chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ ngày 30/11/2024, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Huỳnh Văn L đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia gặp một người đàn ông Campuchia (*không rõ lai lịch*) mà L quen biết trước đó hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy để sử dụng, thì người đàn ông này đồng ý. Khi mua ma túy xong, L đem ma túy về nhà rồi chia một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, phần còn lại L dùng bật lửa hàn kín lại và cất giấu vào trong tủ gỗ tại phòng ngủ của mình, sau đó sử dụng ma túy một mình tại nhà vệ sinh. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì ngưng sử dụng, lúc này Lý tháo phần ống thủy tinh có một đầu là ụ tròn (*là một bộ phận của bộ D1 sử dụng ma túy*) và số ma túy còn lại bên trong ụ tròn đem cất giấu bên trong ngăn chứa nước của máy quạt hơi nước, đặt trong phòng ngủ của L; L đóng cửa phòng ngủ lại và đi ra phía trước nhà.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã L, huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc L có biểu hiện gây rối, đập phá nhà cửa nên Công an xã L phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự-Kinh tế-Ma túy Công an huyện B đến nhà L tại ấp L, xã L, B để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng (*ngghi là chất ma túy*) bên trong tủ gỗ tại phòng ngủ của L (kí hiệu M1) và 01 đoạn ống thủy tinh, có một đầu là ụ tròn, bên trong ụ tròn có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng (*ngghi là chất ma túy*) được cất giấu bên trong ngăn chứa nước của máy quạt hơi nước đặt trong phòng ngủ của L (kí hiệu M2). Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và thu giữ vật chứng liên quan để điều tra làm rõ.

Trong ngày 30/11/2024, tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể Huỳnh Văn L cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

\* Tại Kết luận giám định số 2421/KL-KTHS ngày 09/12/2024, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M1), bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng 0,2022 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1478 gam.

- Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M2) bên trong 01 (một) ống thủy tinh có đầu là một ụ tròn gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng 0,1086 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,0870 gam.

\* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

1. 01 (một) gói niêm phong số 2421/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là một bịch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1478 gam;

2. 01 (một) gói niêm phong số 2421/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là một bịch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M2) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0870 gam;

3. 01 (một) ống thủy tinh có đầu là ụ tròn.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

\* Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù.

Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và chấp hành tốt pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vì muốn có ma túy sử dụng nên vào 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2024, tại khu vực ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Huỳnh Văn L đã cất giấu 0,3108 gam chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà N1 về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Tại Bản án số 63/2021/HS-ST, ngày 15/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo L bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo bản án bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nên trong lần phạm tội này, bị cáo L bị kết án đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác gây mất trật tự trị an ở địa phương, nhưng vì không thể từ bỏ được ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, Bị cáo bị Công an xã xử phạt vi phạm hành chính 03 lần về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.4] Hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) gói niêm phong số 2421/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là một bịch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1478 gam; 01

(một) gói niêm phong số 2421/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là một bịch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M2) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0870 gam và 01 (một) ống thủy tinh có đầu là ụ tròn là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông người Campuchia bán chất ma túy cho Huỳnh Văn Lý D không rõ nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/11/2024.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 2421/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là một bịch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1478 gam; 01 (một) gói niêm phong số 2421/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là một bịch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M2) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0870 gam và 01 (một) ống thủy tinh có đầu là ụ tròn.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).*

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Phân trại tạm giam KV5-Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vui**